

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ - ST

Ngày 25 - 9 - 2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hồng Luyến

Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1988. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.**

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn S**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.**

Chỗ ở hiện nay: **Đài Loan** (không rõ địa chỉ cụ thể).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị **Huỳnh Thị H** trình bày:*

Qua quen biết, chị **Huỳnh Thị H** và anh **Nguyễn Văn S** tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân **xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 12 tháng 4 năm 2010. Sau khi kết hôn chị **H** và anh **Nguyễn Văn S** sinh sống tại **ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang**. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến tháng 01 năm 2017, anh **Nguyễn Văn S** đi xuất khẩu lao động ở **Đài Loan** cho đến nay, chị **Huỳnh Thị H** không còn

liên lạc nữa. Vợ chồng chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn S đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy K (giới tính: nam), sinh ngày 11/5/2011. Con chung hiện nay đang sống cùng gia đình của anh Nguyễn Văn S tại ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Khi ly hôn, chị H thống nhất theo ý kiến của con theo ai người đó nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H với anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 09 tháng 01 năm 2023 (bút lục số 23) và Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 02 năm 2023 (bút lục số 24), cháu Nguyễn Duy K trình bày: Cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Huỳnh Thị H và không có ý kiến khác.

Tại Biên bản xác minh ngày 17 tháng 4 năm 2023 (bút lục số 26), bà Trương Ngọc T (mẹ ruột của anh Nguyễn Văn S) trình bày: Anh Nguyễn Văn S đi hợp tác lao động và sinh sống tại Đài Loan từ năm 2017 đến nay. Bà vẫn có liên lạc qua mạng xã hội Zalo với anh S nhưng không biết và không thể cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Văn S tại Đài Loan. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H với anh Nguyễn Văn S bà không có ý kiến. Con chung của chị H và anh S là Nguyễn Duy K hiện đang do gia đình bà nuôi dưỡng. Đối với nguyện vọng của cháu Nguyễn Duy K được sống với mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn, bà không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa này người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung, sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên tên Nguyễn Duy K (giới tính nam), sinh ngày 11/5/2011. Anh Nguyễn Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H đăng ký thường trú tại huyện V, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn S. Tại Công văn số 2813/QLXNC-P5 ngày 21/10/2022 của Cục Q xác định anh Nguyễn Văn S đã xuất cảnh ngày 20/02/2017, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án có đương sự ở nước ngoài, có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H chỉ cung cấp được địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh Nguyễn Văn S ở nước ngoài. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua đại diện thân nhân của anh S là bà Trương Ngọc T có đủ căn cứ xác định anh S vẫn liên hệ với gia đình bà nhưng bà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Văn S. Do vậy, căn cứ vào hướng dẫn của công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Thị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân của chị Huỳnh Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn S là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến tháng 01 năm 2017, anh Nguyễn Văn S đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan cho đến nay. Hiện tại, chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn S sống hai nơi khác nhau và không có liên lạc với nhau. Về địa chỉ hiện nay (ở nước ngoài) của anh S, chị H và thân nhân của anh S đều xác định không biết nên không có địa chỉ cụ thể của anh S ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Nay chị Huỳnh Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Phía bị đơn anh **Nguyễn Văn S** mặc dù không có lời khai bằng văn bản gửi về Tòa án nhưng thông qua đại diện thân nhân ở trong nước, anh **S** cũng xác định anh và chị **H** đã mâu thuẫn trầm trọng. Như vậy, có căn cứ cho thấy, giữa chị **H** và anh **S** đã không còn tình cảm vợ chồng, không còn sự quan tâm, thương yêu chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử, căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị **Huỳnh Thị H** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn S**.

[2.2] Về con chung

Chị **Huỳnh Thị H** và anh **Nguyễn Văn S** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Duy K** (giới tính nam), sinh ngày 11/5/2011 hiện đang sống chung với gia đình của gia đình cha mẹ của anh **S**. Chị **H** thống nhất theo ý kiến của con theo ai người đó nuôi dưỡng và không yêu cầu anh **S** cấp dưỡng nuôi con chung. Thông qua đại diện thân nhân là bà **Trương Ngọc T** anh **S** nhất trí để chị **H** trực tiếp nuôi con. Mặt khác, cháu **Nguyễn Duy K** (trên 7 tuổi) có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, và người hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu là bà **Trương Ngọc T** không có ý kiến về nguyện vọng sống cùng với mẹ của cháu **Nguyễn Duy K**. Anh **S** hiện nay không ở Việt Nam để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nên việc giao con chung cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Anh **Nguyễn Văn S** chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị **Huỳnh Thị H** chưa có yêu cầu. Anh **Nguyễn Văn S** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Huỳnh Thị H** và anh **Nguyễn Văn S** khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị **Huỳnh Thị H** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Duy K (giới tính nam), sinh ngày 11/5/2011 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huỳnh Thị H chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung, do nguyên đơn chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn S khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000258 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Phụng